

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Lan**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Bích Hiệp**;

Bà **Nguyễn Thị Thay**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Thân Thị Trang Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Hào** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; Căn cước công dân số: 290989194; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2008/HSST ngày 28/3/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 1, Điều 112; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn N 07 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/10/2007; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/3/2014, chưa chấp hành số tiền bồi thường thiệt hại 4.900.000 đồng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 12, ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N là tài xế lái máy kéo thuê cho anh Trần Thanh P, sinh năm 1983, ngụ ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Ngày 17/7/2017, bị cáo ngủ ở nhà anh P đến khoảng 05 giờ ngày 18/7/2017 thức dậy thì thấy trong phòng khách nhà anh P có 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đi vào phòng khách trộm cắp máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 giấu vào trong người và điều khiển xe máy kéo đi làm như thường ngày. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Công K (cậu của bị cáo), sinh năm 1964, ngụ tại ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, bị cáo vào gửi máy Ipad vừa trộm được cho ông K mà không nói gì. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, phát hiện máy Ipad bị mất, nghi N lấy nên anh P đến Công an xã Tân Đông trình báo sự việc. Khi Công an xã Tân Đông mời đến làm việc thì bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản và chỉ nơi gửi máy Ipad để thu hồi.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá số: 58/KL-HĐĐG ngày 04/08/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 có giá trị tại thời điểm mất trộm là 2.300.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Thanh P.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Thanh P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Đối với ông Nguyễn Công K do không biết máy tính bảng là do bị cáo N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 04/QĐ-KSĐT, ngày 09 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận anh Trần Thanh P đã nhận lại tài sản là máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 05 giờ ngày 18/7/2017, tại nhà của Trần Thanh P ở tổ 12, ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Trần Thanh P 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 4, trị giá 2.300.000 đồng.

Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ việc lấy trộm tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vẫn có tình thực hiện do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo gây ra.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đối với ông Nguyễn Công K khi nhận gửi máy tính bảng do N gửi là do bị cáo N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng: Anh Trần Thanh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận anh Trần Thanh P đã nhận lại tài sản là 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini 4 và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo Nguyễn Văn N biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Trần Thanh P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
 - Sở Tư Pháp tỉnh Tây Ninh;
 - VKSND huyện Tân Châu;
 - CCTHADS huyện Tân Châu;
 - CQĐT CA huyện Tân Châu;
 - Các bị cáo;
 - Những người tham gia tố tụng khác;
 - CQ THAHS Công an H.Tân Châu;
 - Phòng PV27 Công an Tây Ninh.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Xuân Lan